

# Cách đọc nhanh Bảng Cân đối kế toán



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI - VINALINK  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 30 tháng 06 năm 2009

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	23,190,611,431	19,622,103,267
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421	-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>2,669,638,213</b>	<b>2,490,334,637</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	2,669,638,213	2,490,334,637
2. Nguồn kinh phí	432	-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433	-	-
<b>C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>133,572,263,350</b>	<b>123,846,657,758</b>

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Đã ký)

TRẦN THỊ BÌNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

NGUYỄN NAM TIẾN

**Đọc Bảng cân đối kế toán ta có thể nhận định nhanh về quy mô của doanh nghiệp, tính tự chủ về mặt tài chính, cơ cấu sử dụng nguồn vốn,...**

Bảng cân đối kế toán kết cấu làm hai phần chính: Tài Sản và Nguồn vốn.

**Nguyên tắc Tổng tài sản = Tổng Nguồn vốn.**

Chỉ tiêu Tổng tài sản cho biết quy mô của doanh nghiệp, khi chỉ tiêu này giảm cần xem xét đến khả năng giảm quy mô sản xuất kinh doanh.

**Bên Tài sản chia thành** Tài sản ngắn hạn và Tài sản dài hạn, xếp theo thứ tự tính lỏng (khả năng chuyển đổi thành tiền mặt dễ dàng) giảm dần.

Các tài sản cho biết doanh nghiệp đã dùng vốn vào các tài sản gì. Đối với doanh nghiệp sản xuất thông thường thì tài sản dài hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn, và ngược lại với các doanh nghiệp thương mại.

**Bên nguồn vốn chia thành:** Vốn chủ sở hữu và Các khoản nợ phải trả.

**Các khoản nợ phải trả bao gồm:** ngắn hạn và dài hạn, hình thành từ: Vay ngân hàng, phải trả người bán,...

**Vốn chủ sở hữu gồm các nguồn:** Vốn đầu tư ban đầu của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, các quỹ,...

Mỗi chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán số liệu phản ánh tại hai thời điểm Đầu năm và cuối kỳ. Qua đó ta đánh giá được các tài sản và nguồn vốn biến động tăng hay giảm trong kỳ.

Phân tích các hệ số tài chính khi đọc Báo cáo tài chính

**Hệ số Nợ = Các khoản nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn.**

Hệ số này cho ta biết mức độ tự chủ của doanh nghiệp về nguồn vốn. Trong thời kỳ lãi suất ngân hàng cao, nếu hệ số này cao mà do vay nợ từ ngân hàng, thì là điều bất lợi cho doanh nghiệp.

**Khả năng thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn.**

**Khả năng thanh toán nhanh = Tổng tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho/  
Nợ ngắn hạn**

Khi kết hợp với Báo cáo kết quả kinh doanh, ta có thể tính toán được hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp thông qua.

**Hiệu quả sử dụng tổng nguồn vốn (ROA) = Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản.**

**Hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu (ROE) = Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu.**

Khi hệ số Nợ cao sẽ khuếch đại ROE. So sánh hai chỉ tiêu này với các kỳ trước hoặc so sánh với các doanh nghiệp cùng ngành, có thể thấy hiệu quả sử

dụng vốn của doanh nghiệp tăng hay giảm,...

Khi xem xét Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh cũng cần phải quan tâm đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho bạn biết bạn có bao nhiêu tiền vào đầu kỳ và còn lại bao nhiêu vào cuối kỳ. Nó mô tả công ty đã thu và chi bao nhiêu tiền trong một khoảng thời gian cụ thể. Việc sử dụng tiền được ghi thành số âm, và nguồn tiền được ghi thành số dương.

Chỉ tiêu “tiền tồn cuối kỳ” trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ bằng chỉ tiêu "tiền" trong khoản mục “tiền và tương đương tiền” trên Bảng cân đối kế toán.

Thực tế, nhiều doanh nghiệp có kết quả kinh doanh trong kỳ là lãi nhưng luồng tiền thì lại âm.

Vì báo cáo lưu chuyển tiền tệ không thực hiện những phép tính như báo cáo thu nhập. Nếu không có giao dịch bằng tiền, thì hoạt động giao dịch đó sẽ không được phản ánh trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Doanh nghiệp có thể ghi nhận doanh thu bán hàng dù rằng phía mua hàng chưa thanh toán tiền, lợi nhuận trong thời kỳ tài chính tăng lệ tương ứng.

Tuy nhiên nếu sản phẩm bán ra chưa được thanh toán cho đến kỳ kế toán tiếp theo, nó sẽ được ghi vào khoản phải thu, làm giảm dòng tiền.

Khi luồng tiền âm, có nghĩa là doanh nghiệp phải đi vay mới có tiền để thực hiện các nghĩa vụ nợ, mua sắm tài sản, đầu tư,...